

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh  
trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp này Ban Kinh tế - Ngân sách được Thường trực HĐND tỉnh phân công chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế và Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh thẩm tra 02 báo cáo và 12 dự thảo nghị quyết, gồm:

1. Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2021 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách);
2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 7 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình 5 tháng cuối năm 2021;
3. Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách);
4. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách);
5. Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
6. Nghị quyết ban hành một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
7. Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025;
8. Nghị quyết về giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022;
9. Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn";
10. Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2021;
11. Nghị quyết bãi bỏ một phần Quy định một số chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;
12. Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030;

13. Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

14. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Quá trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh liên quan đến việc soạn thảo báo cáo, dự thảo Nghị quyết và có sự thống nhất điều chỉnh một số nội dung. Sau đây là kết quả thẩm tra:

### **I. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm 2021 (phần kinh tế - ngân sách)**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và có thêm một số ý kiến sau:

Tỉnh ta triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 7 tháng đầu năm 2021 trong bối cảnh gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 và hậu quả của các trận lũ lịch sử trong tháng 10/2020. Tuy nhiên, cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo kế hoạch đề ra. Hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với cùng kỳ, trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch. Đối với các chỉ tiêu, lĩnh vực quan trọng, Ban Kinh tế - Ngân sách xin nhấn mạnh và đề nghị đại biểu HĐND tỉnh quan tâm nghiên cứu thảo luận một số vấn đề sau:

- *Tốc độ tăng trưởng GRDP* 6 tháng đầu năm tăng 5,65%, cao hơn nhiều so với cùng kỳ (3,38%) và cao hơn tốc độ tăng trưởng của cả nước (5,64%), thể hiện nỗ lực phấn đấu của tỉnh. Tuy nhiên, mức tăng trưởng vẫn còn thấp so với kế hoạch năm và thấp hơn một số tỉnh trong khu vực; doanh thu tháng 7 của một số ngành, lĩnh vực giảm và có xu hướng giảm trong những tháng tiếp theo. Vì vậy, trong thời gian còn lại cần nỗ lực hơn nữa và có những giải pháp tích cực để đạt tốc độ tăng trưởng 6,5-7,0% như kế hoạch đã đề ra.

- *Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản* 6 tháng đầu năm đạt 5.046,7 tỷ đồng, tăng 4,54% so cùng kỳ. Sản xuất vụ Đông Xuân được mùa (sản lượng lương thực đạt 214.593,4 tấn, tăng 4,8% so với vụ Đông Xuân năm trước, vượt 11,4% kế hoạch). Tuy nhiên, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa mạnh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị chưa tích cực; trong tháng 7, sản lượng lúa tái sinh, chăn nuôi, thủy sản đều giảm. Việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Dịch bệnh gia súc, gia cầm khá phức tạp gây thiệt hại lớn đối với ngành chăn nuôi; chất lượng và giá trị gia tăng trong nông nghiệp còn thấp; vẫn còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số cơ sở chăn nuôi. Năng suất, chất lượng rừng trồng còn thấp; một số vụ phá rừng, cháy rừng xảy ra gây thiệt hại đáng kể.

- *Giá trị sản xuất công nghiệp* 6 tháng đầu năm tăng 7,0% so với cùng kỳ, đạt thấp so với kế hoạch năm (KH 8,5-9,0%). Nhiều doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn, hàng tồn kho lớn; một số dự án động lực chậm đi vào hoạt động.

- *Giá trị dịch vụ* 6 tháng đầu năm tăng 5,86%, thấp hơn kế hoạch (KH 7,0%). Riêng lĩnh vực du lịch, trong 7 tháng, số lượt khách giảm 62,0% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 73% so với kế hoạch. Doanh thu và giá trị gia tăng của một số lĩnh vực thương mại - dịch vụ đều giảm so với cùng kỳ. Qua đó cho thấy, diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến các hoạt động lưu trú, du lịch, dịch vụ là rất lớn.

- *Thu ngân sách* trên địa bàn đến hết tháng 7/2021 đạt 4.183 tỷ đồng, bằng 77% dự toán địa phương, tăng 34,5% so cùng kỳ. Tuy nhiên, một số khoản thu vẫn chưa đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ. Đáng chú ý, một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn không đạt tiến độ dự toán.

- *Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công*: Đến 31/7/2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 35% kế hoạch vốn 2021, một phần nguyên nhân chủ yếu do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài; giá vật tư, vật liệu tăng cao, việc huy động nhân công và công tác tập trung nhân lực, vật tư, thiết bị... để đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án còn gặp nhiều khó khăn; nhiều dự án gặp vướng mắc về đền bù, giải phóng mặt bằng, địa chất cần phải xử lý; các dự án ODA ngoài thực hiện theo các quy định trong nước còn phải tuân thủ các quy định đã cam kết với nhà tài trợ. Bên cạnh đó, một số chủ đầu tư chưa chấp hành đúng thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục có các giải pháp bình ổn giá VLXD, tích cực đôn đốc các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để giải ngân vốn đầu tư công.

- *Tài nguyên môi trường*: việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn chậm; một số vướng mắc liên quan đến đất đai chậm được giải quyết; vấn đề ô nhiễm môi trường trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh vẫn còn xảy ra; tình trạng khai thác cát, sạn trái phép mặc dù đã được ngăn chặn nhưng chưa triệt để.

## **II. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN 7 tháng đầu năm 2021 và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 5 tháng cuối năm 2021**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán NSNN 7 tháng đầu năm và những giải pháp chủ yếu điều hành NSNN 5 tháng cuối năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Thu ngân sách**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 7 tháng đầu năm đạt 4.183 tỷ đồng, bằng 134% so với cùng kỳ năm 2020. Có 4/16 khoản thu chưa đạt tiến độ theo kế

hoạch đã đề ra <sup>(1)</sup>; có 6/16 khoản thu giảm so với cùng kỳ <sup>(2)</sup>. Đáng chú ý, có một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn tiếp tục không đạt dự toán, như: Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương, thu từ DNNN địa phương...

Nợ đọng thuế vẫn đang ở mức cao, tính đến 30/6/2021 tổng nợ thuế là 527 tỷ đồng, tăng 16% so với thời điểm 31/12/2020. Trong đó, nợ không có khả năng thu là 82,2 tỷ đồng, chiếm 15,6% tổng nợ và chiếm 2,2% tổng thu ngân sách.

Công tác chống thất thu ngân sách đã được chú trọng, tuy nhiên, vẫn còn dấu hiệu thất thu ngân sách ở một số lĩnh vực.

## **2. Chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách địa phương 7 tháng đầu năm thực hiện 7.135 tỷ đồng, bằng 58% dự toán. Trong đó, chi thường xuyên: 3.714 tỷ đồng, đạt 51% dự toán; chi đầu tư phát triển: 3.421 tỷ đồng, đạt 69% dự toán.

Đáng quan tâm, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công còn chậm, đến 31/7/2021, chỉ đạt 35% kế hoạch vốn <sup>(3)</sup>. Một số chủ đầu tư chưa chấp hành đúng thủ tục, hồ sơ thanh toán theo quy định <sup>(4)</sup>. Tình trạng nợ đọng XDCB vẫn còn xảy ra chưa được giải quyết dứt điểm.

Số dư tạm ứng đến 30/6/2021 là 890,15 tỷ đồng, trong đó đáng quan tâm là nợ tạm ứng kéo dài khó thu hồi 23 công trình với số tiền là 47,041 tỷ đồng. Trong đó, có các công trình nợ tạm ứng đã hết thời hạn bảo lãnh nhiều năm. Đến thời điểm 30/6/2021, tổng nợ vay Quỹ Đầu tư địa phương tại các doanh nghiệp là 75,772 tỷ đồng, trong đó: nợ gốc: 21,749 tỷ đồng; nợ lãi: 54,023 tỷ đồng. Đây là hai trong các nội dung Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII, nhưng đến nay vẫn còn tồn đọng chưa giải quyết dứt điểm.

## **III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (lĩnh vực kinh tế - ngân sách)**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1467/TTr-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, liên quan đến lĩnh vực kinh tế và ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Dự thảo Nghị quyết đã nêu 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trong đó, có 04 nhóm giải pháp thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí và đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

<sup>(1)</sup> (1) Thu DNNN Trung ương (51,56%); (2) Thu DNNN địa phương (42,49%); (3) Thu tiền thuê đất (46,57%); (4) thu tiền khai thác khoáng sản (42,21%).

<sup>(2)</sup> Thu DNNN địa phương (82,93%); thu DN có vốn ĐTNN (97,06%); Thuế sử dụng đất phi NN (90,43%); thu tiền thuê đất (22,59%); thu tiền khai thác khoáng sản (97,8%).

<sup>(3)</sup> Nhiều công trình, dự án có tỷ lệ giải ngân nguồn vốn trong nước dưới 10%; tỷ lệ giải ngân vốn ngoài nước chỉ đạt 6,86%.

<sup>(4)</sup> Thông qua công tác kiểm soát chi NSNN, Kho bạc NN đã phát hiện và từ chối thanh toán khoảng 864 khoản chi với tổng số tiền 92 tỷ đồng, trong đó: Chi thường xuyên từ chối 7 món với tổng số tiền 4,3 tỷ đồng; chi đầu tư XDCB từ chối khoảng 857 món với tổng số tiền 57,7 tỷ đồng.

- Chuẩn bị tốt các biện pháp, phương án phòng, chống thiên tai trước mùa mưa, bão; đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình nâng cấp, sửa chữa hồ, đập, kênh mương hoàn thành trước mùa mưa bão. Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè - Thu đảm bảo thu hoạch trước mùa mưa lũ. Kiểm soát chặt chẽ, khống chế dứt điểm dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống cháy rừng trong mùa khô.

- Kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động, người sử dụng lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa lợi nhuận của các ngân hàng thương mại với khó khăn của doanh nghiệp, giảm lãi suất cho vay một cách thực chất.

- Duy trì và phục hồi hoạt động doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo việc làm cho người lao động. Chuẩn bị cho khả năng phục hồi các ngành, lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ quan trọng, xây dựng phương án tổ chức sản xuất và các giải pháp đa dạng hóa, bảo đảm nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh, duy trì chuỗi sản xuất, cung ứng trong trạng thái bình thường mới.

- Tăng cường khai thác các nguồn thu ngân sách, nhất là các khoản thu có tỷ trọng lớn. Chủ động rà soát đề đơn đốc thu kịp thời những nguồn thu tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu như: thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, dịch vụ du lịch, ngành nghề phát sinh mới,... Đơn đốc các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ đã cam kết để đưa vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng thu ngân sách. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khai thác khoáng sản.

- Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tích cực thu hồi các khoản nợ tạm ứng xây dựng cơ bản, nợ tạm ứng quỹ phát triển đất, nợ vay quỹ đầu tư địa phương, không để tình trạng dư nợ tạm ứng kéo dài. Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về đầu tư công, phân đầu giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch đề ra, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả giải ngân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản, kịp thời chấn chỉnh tình trạng khai thác cát sạn trái phép, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

#### **IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1468/TTr-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

##### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản chỉ đạo tại Chỉ thị số 18/CT-TTg

ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 tại kỳ họp này là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

### **2.1. Về một số chỉ tiêu chủ yếu**

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã cơ bản bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với mức tăng trưởng của các chỉ số đã nêu tại dự thảo. Tuy nhiên, có một số chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực chưa được thể hiện chi tiết để có mục tiêu phấn đấu và so sánh kết quả đạt được hàng năm, vì vậy, đề nghị UBND tỉnh khi triển khai thực hiện nghị quyết cần đặt các chỉ tiêu cụ thể về: Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; giá trị sản xuất công nghiệp; giá trị các ngành dịch vụ; kim ngạch xuất nhập khẩu; tỷ lệ che phủ rừng;...

- Việc xác định chỉ tiêu thu ngân sách cho 5 năm trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến có một số dự án động lực đã và sẽ hoàn thành đi vào hoạt động (như: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I, Dự án Trang trại điện gió B&T, Nhà máy điện mặt trời 49,5MWp của Tập đoàn Dohwa,...), một số khu nhà ở thương mại, khu đô thị mới hình thành sẽ tăng thêm nguồn thu ngân sách. Vì vậy, cần có nhiều giải pháp tích cực hơn để phấn đấu thu ngân sách năm 2025 đạt và vượt trên 9.000 tỷ đồng như kế hoạch đề ra.

### **2.2. Về nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2021-2025**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nhóm nhiệm vụ, giải pháp như tại dự thảo nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số vấn đề sau:

#### **\* Đối với nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế**

Ngoài các nhiệm vụ tại dự thảo, đề nghị UBND tỉnh gán trách nhiệm, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tích cực phối hợp, có kế hoạch cụ thể thực hiện có hiệu quả việc tập trung chỉ đạo xử lý các dự án sử dụng đất chậm tiến độ, các dự án nợ tiền thuê đất, các dự án nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, các cơ sở sản xuất và khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường trường,...; đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, kiên quyết xử lý các sai phạm trong đầu tư và xử lý việc để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản, tạm ứng quá hạn.

#### **\* Đối với các nhóm giải pháp về phát triển kinh tế**

Trong bối cảnh thế giới và khu vực giai đoạn 2021-2025 được dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; dịch bệnh Covid-19 với những biến chủng mới có khả năng lây lan nhanh hơn, tác động lâu dài; nhiều vấn đề trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường như cạn kiệt khoáng sản, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn ra bất thường cũng có thể tác động lớn đến thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh, đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số nội dung sau:

- Chủ động xây dựng các kịch bản, chuẩn bị cho mọi tình huống có thể xảy ra. Trước hết cần xác định mục tiêu ưu tiên là kiểm soát dịch bệnh để ổn định kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội sau thiên tai, dịch bệnh, phù hợp với tình hình thực tiễn địa bàn tỉnh.

- Khai thác, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững nhưng đồng thời phải thích ứng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tiết kiệm và sử dụng hợp lý có hiệu quả tài nguyên và nguồn lực, bảo vệ môi trường, môi sinh; đảm bảo hài hoà giữa bảo tồn và phát triển với mục tiêu phát triển bền vững.

- Tăng cường kiểm soát đối với các dự án phát triển công nghiệp, ưu tiên sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường; kiên quyết từ chối các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, thiết bị cũ, các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

- Tích cực kêu gọi, thu hút dự án đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt; phát triển các mô hình kinh tế xanh, các vùng nguyên vật liệu yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các công trình trọng điểm của tỉnh.

#### **V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình 1356/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

##### ***1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết***

Theo quy định tại khoản 1, điều 22 của Luật phí, lệ phí: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

Theo quy định của pháp luật, HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết: số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; số 40/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018, trong đó quy định mức thu các loại phí, lệ phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, UBND tỉnh triển khai thu các loại phí, lệ phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh (áp dụng cho cả hình thức cung cấp dịch vụ công trực tiếp và trực tuyến).

Để thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, các văn bản của Bộ Tài chính (Công văn số 11523/BTC-CST ngày 21/9/2020 về

phí, lệ phí liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Công văn số 13706/BTC-CST ngày 09/11/2020 về thực hiện Nghị quyết số 129/NQ-CP ngày 11/9/2020 của Chính phủ); đồng thời nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; đẩy mạnh công tác cải cách, đơn giản hóa, điện tử hóa các thủ tục hành chính, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Tại Tờ trình số 1356/TTr-UBND ngày 23/7/2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí trong cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, gồm các nội dung chính sau:

- Quy định mức thu các loại phí liên quan đến việc cung cấp một số dịch vụ công thuộc các lĩnh vực: (1) nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; (2) văn hóa, thể thao, du lịch; (3) tài nguyên và môi trường; (4) tư pháp.

- Quy định mức thu các loại lệ phí liên quan đến việc cung cấp một số dịch vụ công gồm: (1) đăng ký cư trú; (2) hộ tịch; (3) cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; (4) cấp giấy phép xây dựng; (5) cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Mức thu: Bằng 80% mức thu đã quy định tại các Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; số 40/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 HĐND tỉnh.

- Chế độ miễn giảm và tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí: Thực hiện theo quy định tại các Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; số 22/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017; số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; số 40/2018/NQ-HĐND ngày 8/12/2018 của HĐND tỉnh.

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy: Các nội dung do UBND tỉnh trình là đảm bảo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn để các cá nhân, tổ chức biết và thực hiện nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; tiếp tục cải cách, đơn giản hóa, điện tử hóa các thủ tục hành chính nhằm giúp các tổ chức, cá nhân tiếp cận với việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến một cách thuận tiện, dễ dàng. Tăng dần tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

## **VI. Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình 1434/TTr-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi phục

vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Theo quy định tại khoản 4, Điều 3; khoản 2, Điều 4 Thông tư số 01/2018/TTBTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và quy định tại Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TTBTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông:

*“Trường hợp địa phương thành lập Ban ATGT tại quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ: Nội dung chi bảo đảm TTATGT của quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh do HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định, đảm bảo phù hợp trên cơ sở nội dung quy định tại Thông tư này”; “Chi thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT do HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định”; “Đối với nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Công an, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định áp dụng mức chi của các nhiệm vụ, nội dung chi có tính chất tương tự đã được cấp có thẩm quyền quy định, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.*

Theo quy định tại khoản 5, Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC quy định: *“UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn; quyết định cụ thể mức hỗ trợ cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi phục vụ cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Nội dung dự thảo Nghị quyết**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.

**VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025**

Sau khi xem xét Tờ trình số 1354/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025; căn cứ các quy định pháp luật có liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

### ***1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Để khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sạch, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng vào thực tiễn để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ, đảm bảo an toàn cho môi trường, hướng tới phát triển bền vững; việc ban hành chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết.

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, HĐND tỉnh quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” quy định: “*Căn cứ theo các tiêu chí, điều kiện xét chọn, tuyển chọn các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án 844 và khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Đề án 844 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các nội dung và mức chi đảm bảo phù hợp*”.

Vì vậy, HĐND tỉnh có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ sáng tạo khoa học và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

### ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết, cụ thể về tiêu chí và điều kiện được hỗ trợ sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua, nhằm đảm bảo công khai, khách quan, công bằng, hiệu quả trong quá trình thực hiện.

### **VIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022.**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình 1329/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Thời gian qua, đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nặng nề đối với mọi hoạt động kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn thế giới, trong nước và ngay trên địa bàn tỉnh ta, làm cho đời sống của nhân dân, hoạt động của các doanh nghiệp du lịch gặp rất nhiều khó khăn.

Ngày 05/6/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 64/2020/NQ-HĐND về việc giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của Covid-19 trên địa bàn tỉnh (có hiệu lực từ ngày 15/6/2020 đến ngày 31/12/2020); Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (áp dụng trong năm 2021).

Đến nay, tình hình đại dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, dự báo trong năm 2022, ngành du lịch vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tác động tiêu cực của dịch bệnh. Vì vậy, việc tiếp tục giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022 là cần thiết.

Tại khoản 1, Điều 22 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “*Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*”.

Nhằm tiếp tục giảm bớt khó khăn cho các đơn vị kinh doanh du lịch, giúp kích cầu du lịch trong năm 2022, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Tại Tờ trình số 1329/TTr-UBND ngày 23/7/2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức giảm thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình năm 2022 như mức đã quy định giảm tại Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

### **IX. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn”**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1349/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn”; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Việc đầu tư xây dựng tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn là rất cần thiết và cấp bách để đảm bảo công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão; phục vụ nhu cầu đi lại của đồng bào dân tộc 2 bản Ploang và Rìn Rìn, góp phần xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, HĐND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công đối với dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn”.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư, địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và phù hợp với các quy hoạch. Trong đó, nguồn vốn đầu tư dự án được điều chuyển từ nguồn vốn đã bố trí cho dự án Đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn thuộc kế hoạch đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Đối với dự án Đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn: Ngày 09/12/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 161/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng (sử dụng 100% vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025), cơ bản trùng tuyến với Dự án này. Do đó, việc dừng thực hiện dự án và điều chuyển vốn của dự án Đường từ bản Nà Lâm xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn cho dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn” là phù hợp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công dự án “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường vào bản Ploang, xã Trường Sơn” như tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết và có thêm ý kiến như sau:

Do nguồn vốn để thực hiện dự án đã được bố trí trong kế hoạch năm 2020 và năm 2021, số vốn năm 2020 được kéo dài sang năm 2021. Vì vậy, sau khi phê duyệt chủ trương dự án, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan và chủ đầu tư đẩy nhanh triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm giải ngân hết số vốn đã bố trí theo đúng thời hạn quy định.

**X. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016 -2021.**

Sau khi nghiên cứu Tờ trình số 1350/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu

tư công sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương giai đoạn 2016-2021; căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019, các quy định liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, quá trình triển khai các dự án đầu tư công phát sinh một số vấn đề như: vướng mắc trong GPMB; điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo sự kết nối đồng bộ, phát huy hiệu quả dự án, tranh thủ nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên... Do vậy, cần phải điều chỉnh một số nội dung trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nêu trong dự thảo nghị quyết thuộc HĐND tỉnh.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh như Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Tại Tờ trình số 1350/TTr-UBND ngày 23/7/2021, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án sử dụng ngân sách trung ương, gồm: (1) Dự án Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh; (2) Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình; (3) Dự án Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển; (4) Dự án Đường vào Trung tâm Phong Nha.

Đối với 03 dự án: Cải tạo, nâng cấp đường nối từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh; Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Cơ sở 1 Trường Đại học Quảng Bình; Đường vào Trung tâm Phong Nha: Đây là nhóm các dự án đã được thi công cơ bản hoàn thành và vẫn còn dư vốn. UBND tỉnh đề xuất bổ sung quy mô đầu tư các dự án để tận dụng nguồn vốn ngân sách trung ương đã bố trí cho từng dự án. Các nội dung đề xuất bổ sung đều cần thiết, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trên như đề nghị của UBND tỉnh.

Đối với dự án Đường từ ngã tư Quảng Thọ ra Quảng trường biển: Đến nay, đoạn đường từ Km0+924 đến cuối tuyến đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Riêng đoạn đầu tuyến (từ Km0+00 đến Km0+924) không thể triển khai thi công theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt do vướng mắc giải phóng mặt bằng. Do vậy, cần điều chỉnh quy mô đầu tư nền đường giảm từ 34m xuống còn 24m. Phần chi phí giảm do điều chỉnh giảm quy mô đầu tư được bổ sung để thực hiện các biện pháp thi công nhằm đảm bảo an toàn, chống sạt lở nhà dân. Do vậy, tổng nguồn vốn thực hiện không thay đổi. Để đảm bảo giải ngân 100% số vốn được phép kéo dài trong năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án như đề nghị của UBND tỉnh.

### **3. Ý kiến khác**

Đối với các dự án trên, nếu không giải ngân hết vốn trong năm 2021 thì phần vốn còn lại sẽ bị Trung ương thu hồi. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư cam kết giải ngân hết số vốn trong năm 2021. Trong trường hợp bị thu hồi vốn, chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung vốn thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý để thực hiện các nội dung về quy mô đầu tư đã được điều chỉnh, bổ sung; đồng thời phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước HĐND tỉnh, UBND tỉnh nếu để Trung ương thu hồi vốn do không giải ngân kịp.

### **XI. Nghị quyết bãi bỏ một phần Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình**

Sau khi xem xét Tờ trình số 1347/TTr-UBND ngày 23/7/2021 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh; căn cứ Luật Đầu tư 2020 và các quy định pháp luật liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

#### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Ngày 18/7/2017, HĐND tỉnh đã ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh (kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND); trong đó, có chính sách hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng ăn uống. Việc thực hiện Nghị quyết trong thời gian qua đã góp phần khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư cơ sở lưu trú, nhà hàng trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh. Đến nay, số lượng khách sạn, nhà hàng đã được đầu tư với số lượng nhiều, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khách du lịch. Do vậy, việc tiếp tục hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh nhà hàng ăn uống là không thực sự cần thiết và cần ưu tiên nguồn lực để cho hỗ trợ cho các nội dung, đối tượng khác phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hơn.

Theo quy định tại điểm đ, Khoản 3, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định các biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ một phần Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Dự thảo nghị quyết đã đảm bảo chặt chẽ về mặt nội dung và thể thức. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh bãi bỏ một phần Quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Bình như đề nghị của UBND tỉnh và có thêm ý kiến sau:

Hiện nay, căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh đã hết hiệu lực thi hành. Cụ thể, Luật Đầu tư năm 2014 đã được thay thế bởi Luật đầu tư 2020 và các văn bản hướng dẫn. Theo đó, quy định rõ đối tượng và hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư. Luật cũng quy định HĐND tỉnh không ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trái với quy định của Luật Đầu tư, pháp luật về thuế, ngân sách, đất đai và pháp luật có liên quan. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đề xuất điều chỉnh các nội dung hỗ trợ, ưu đãi đầu tư tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành.

## **XII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030.**

Sau khi xem xét Tờ trình số 1359/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030; căn cứ Luật Nhà ở và các quy định pháp luật liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hoá - Xã hội có ý kiến như sau:

### ***1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 15, Luật Nhà ở 2014, căn cứ để xây dựng Chương trình phát triển nhà ở địa phương là: Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn của địa phương đã được phê duyệt.

Hiện nay, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đang xây dựng, quy hoạch sử dụng đất tỉnh chưa được phê duyệt. Tuy nhiên, để có cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm, đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua Chương trình phát triển nhà ở như đề nghị của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có mâu thuẫn với Quy hoạch tỉnh đến 2030 tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; Chiến lược Phát triển nhà ở quốc gia và các quy hoạch liên quan khác thì đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2030 cho phù hợp.

### ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 (kèm theo dự thảo nghị quyết) đã bao gồm đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn như: Đánh giá thực trạng các loại nhà ở, nhà ở

của các nhóm đối tượng quy định; phân tích, đánh giá kết quả, tồn tại, nguyên nhân, các khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển và quản lý nhà ở, công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng liên quan đến phát triển nhà ở của địa phương; xác định nhu cầu về nhà ở, nhu cầu về diện tích đất để xây dựng các loại nhà ở của từng khu vực trên địa bàn; nhu cầu về nhà ở của các nhóm đối tượng cần hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định; nhu cầu về vốn; xác định các chỉ tiêu về phát triển nhà ở; các giải pháp thực hiện chương trình; tiến độ thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Chương trình Phát triển nhà ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030 như đề nghị của UBND tỉnh.

### **XIII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu, xem xét Tờ trình số: 1345/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tình hình thực tế của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

#### ***1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, đối với các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng hoặc thu hồi đất mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### ***2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết***

Dự thảo nghị quyết lần này, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh bổ sung, điều chỉnh 77 dự án với tổng diện tích 203,86 ha, gồm: 65,51 ha đất trồng lúa; 2,79 ha đất rừng phòng hộ; 62,55 ha đất nông nghiệp khác; 57,24 ha đất phi nông nghiệp và 15,77 ha đất chưa sử dụng. Trong đó:

- Bổ sung 57 dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai với tổng diện tích 117,63 ha (gồm: 35,73 ha đất trồng lúa; 37,63 ha đất nông nghiệp khác; 37,59 ha đất phi nông nghiệp và 6,68 ha đất chưa sử dụng).

- Bổ sung 07 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai với tổng diện tích 14,38 ha (gồm: 6,54 ha đất trồng lúa; 0,06 ha đất rừng phòng hộ; 5,63 ha đất nông nghiệp khác; 1,98 ha đất phi nông nghiệp và 0,17 ha đất chưa sử dụng).

- Điều chỉnh 13 dự án tại Nghị quyết 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 (trong đó có 11 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai) với tổng diện tích 71,85 ha (gồm: 23,24 ha đất trồng lúa; 2,73 ha đất rừng phòng hộ; 19,29 ha đất nông nghiệp khác; 17,67 ha đất phi nông nghiệp và 8,92 ha đất chưa sử dụng).

Các dự án đề nghị bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lần này cơ bản phù hợp với các quy hoạch liên quan (như quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông,...), đủ điều kiện pháp lý trình HĐND tỉnh thông qua.

Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với danh mục và các nội dung bổ sung, điều chỉnh kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất như tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh.

#### **XIV. Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Sau khi nghiên cứu, xem xét Tờ trình số 1406/TTr-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; căn cứ Luật Lâm nghiệp 2017 và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

##### **1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Để thực hiện các dự án đầu tư trên diện tích đất có rừng nhằm phục vụ mục đích phát triển kinh tế - xã hội thì việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết.

Theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ dưới 20 ha, rừng sản xuất dưới 50 ha. Tại Tờ trình của UBND tỉnh, các dự án đều có diện tích rừng phòng hộ dưới 20 ha và rừng trồng sản xuất dưới 50 ha nên việc HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Tổng diện tích đất thực hiện 12 dự án là 106,63695 ha, bao gồm diện tích đất không có rừng: 53,92713 ha; diện tích đất có rừng cần chuyển mục đích sử dụng: 52,70982 ha (trong đó: rừng thuộc quy hoạch phòng hộ 0,03375 ha; rừng trồng sản xuất trong quy hoạch lâm nghiệp 14,54806 ha, rừng trồng sản xuất ngoài quy hoạch lâm nghiệp 38,12801 ha).

Qua kiểm tra hồ sơ và xem xét thực tế thấy rằng: Các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại dự thảo Nghị quyết có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định, địa điểm thực hiện dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, như: quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khoáng sản, quy hoạch lâm nghiệp,... Mục tiêu, nội dung thực hiện các dự án đảm bảo rõ ràng,

cần thiết. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Dương Văn Hùng**